

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025

I- Ý nghĩa, tầm quan trọng và quá trình chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV

1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của Đại hội

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 dự kiến được tổ chức vào khoảng giữa tháng 10 năm 2020 tại thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân Ninh Thuận, có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của tỉnh giai đoạn 2020-2021, tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trước nhiệm vụ được Đảng và Nhân dân tin tưởng giao phó.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV được tiến hành trong bối cảnh đất nước ta đã trải qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đang có những bước đi vững chắc trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020; xác định phương hướng chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025 là: *Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy truyền thống đoàn kết; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng-an ninh; phấn đấu xây dựng Ninh Thuận trở thành tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước.*

2. Quá trình chuẩn bị Đại hội

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, ngày 04/7/2019 Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 182-KH/TU triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đồng thời chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp về xây dựng nội dung văn kiện, công tác nhân sự, công tác tuyên truyền,... và chọn điểm chỉ đạo Đại hội Đảng bộ cơ sở, Đảng bộ huyện và tương đương. Thành lập các Tiểu ban, các Tổ phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Để chuẩn bị tốt nội dung Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII trình Đại hội XIV; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong toàn tỉnh. Qua đó, Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cấp, các ngành đã chủ động tổ chức hội nghị, hội thảo, thảo luận và lấy ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ hưu trí, đội ngũ trí thức, văn nghệ sỹ, các chức sắc tôn giáo, dân tộc... Hầu hết ý kiến đóng góp nhiệt tình, thẳng thắn và tâm huyết, thể hiện tinh thần trách nhiệm, mong muốn tỉnh nhà ngày càng phát triển nhanh và bền vững. Trên cơ sở

đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII tiếp thu và bổ sung vào Dự thảo Báo cáo chính trị trình tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Công tác chuẩn bị nhân sự được Tỉnh ủy thảo luận và xác định đúng yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu và quy trình giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trình Đại hội.

II- Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận qua các thời kỳ

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ I: Được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 11 tháng 12 năm 1949, tại CK7 (nay là xã Phước Hà, huyện Ninh Phước). Đại hội đã bầu Ban Chấp ủy (nay là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh) gồm 9 đồng chí ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Võ Dân được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến tháng 6 năm 1951, đồng chí Lê Văn Hiến được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ II: Được tổ chức từ ngày 25 đến ngày 31 tháng 12 năm 1951, tại CK7. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 11 đồng chí ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Hiến được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ III: Được tổ chức vào tháng 7 năm 1970. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 13 đồng chí ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Trần Đệ được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IV (Thuận Hải): Được tổ chức từ ngày 27 tháng 2 đến ngày 7 tháng 3 năm 1977, tại thị xã Phan Rang-Tháp Chàm. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 38 đồng chí, trong đó có 4 đồng chí ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Hiến được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ V (Thuận Hải): Được tổ chức từ ngày 16 đến ngày 23 tháng 10 năm 1979, tại thị xã Phan Thiết. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 44 đồng chí, trong đó có 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Hiến được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VI (Thuận Hải): Được tổ chức từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 3 năm 1983, tại thị xã Phan Thiết. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 45 đồng chí, trong đó có 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Hiến được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VII (Thuận Hải): Được tổ chức từ ngày 13 đến ngày 18 tháng 10 năm 1986, tại thị xã Phan Thiết. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 45 đồng chí. Đồng chí Mãn Tấn Dũng được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến năm 1987, đồng chí Nguyễn Trung Hậu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ VIII: Được tổ chức từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 10 năm 1992, tại thị xã Phan Rang-Tháp Chàm. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 35 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Trung Hậu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ IX: Được tổ chức từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 4 năm 1996, tại thị xã Phan Rang-Tháp Chàm. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 43 đồng chí. Đồng chí Chamaléa Điêu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ X: Được tổ chức từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 12 năm 2000, tại thị xã Phan Rang-Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Phát huy sức mạnh toàn dân, huy động mọi nguồn lực, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội và quốc phòng-an ninh giai đoạn 2001-2005”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 43 đồng chí. Đồng chí Chamaléa Điêu, Ủy viên Trung ương Đảng được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến tháng 4 năm 2004, đồng chí Nguyễn Văn Giàu được phân công làm Quyền Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XI: Được tổ chức từ ngày 6 đến ngày 9 tháng 12 năm 2005, tại thị xã Phan Rang-Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc trong tỉnh, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 49 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Giàu được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến tháng 8 năm 2007, đồng chí Trương Xuân Thìn được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XII: Được tổ chức từ ngày 14 đến ngày 16 tháng 9 năm 2010, tại thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Phát huy truyền thống đoàn kết, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sức mạnh của hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; đảm bảo quốc phòng - an ninh”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 53 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy. Đến tháng 5 năm 2014, đồng chí Nguyễn Đức Thanh được phân công làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII: Được tổ chức từ ngày 22 đến 24 tháng 9 năm 2015, tại thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Chủ đề Đại hội “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, kinh tế biển là động lực, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, sớm thu hẹp khoảng cách thu nhập bình quân so với cả nước; bảo đảm quốc phòng - an ninh”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 50 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Thanh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

III- Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2015-2020

1. Những kết quả đạt được

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, thách thức đan xen. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, bảo hộ thương mại gia tăng, cạnh tranh kinh tế ngày càng quyết liệt; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong tỉnh, kinh tế-xã hội có bước phát triển, nhiều tiềm năng, lợi thế được nhận diện rõ hơn, đã bước đầu phát huy

hiệu quả. Tuy nhiên, chủ trương dừng triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân tác động lớn đến định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh; cùng với những khó khăn vốn có đã tác động đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Trước tình hình đó, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; chủ động chuyển hướng chiến lược phát triển, tạo được sự chuyển biến khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế phát triển tích cực trên nhiều mặt; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống Nhân dân được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thực hiện có kết quả các đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Hoàn thành 25/27 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Một số chỉ tiêu đạt cao như: Tốc độ tăng GRDP bình quân đạt 10,2%/năm; GRDP bình quân đạt 60,1 triệu đồng/người, tăng 2,17 lần so với năm 2015; thu ngân sách đạt 3.500 tỷ đồng, tăng bình quân 12,8%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn đạt 78.015 tỷ đồng, tăng 2,35 lần so với giai đoạn trước; kết nạp 4.675 đảng viên mới, đạt 136,3% chỉ tiêu.

1.1. Kinh tế phát triển nhanh, chuyển dịch cơ cấu đúng hướng; tiềm năng, lợi thế bước đầu được khai thác, gắn với đảm bảo môi trường

Chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, nhất là trong nội bộ từng ngành, lĩnh vực được tập trung triển khai thực hiện và đạt kết quả tích cực. Các khâu đột phá về kinh tế biển, năng lượng tái tạo, du lịch từng bước được phát huy; quy mô nền kinh tế tăng 2,16 lần so với năm 2015.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, kinh tế nông thôn phát triển theo hướng bền vững. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thích ứng biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới được triển khai đạt kết quả; chủ động, quyết liệt phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với ứng dụng khoa học-công nghệ vào sản xuất và đẩy mạnh liên kết hợp tác trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn phát triển kinh tế nông thôn được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng; bước đầu hình thành các mô hình có hiệu quả kinh tế cao; đời sống Nhân dân vùng nông thôn được cải thiện. Có 28 xã, 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và 02 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Chủ trương phát triển kinh tế biển là động lực đạt kết quả bước đầu; các tiềm năng, thế mạnh được nhận diện sâu kỹ hơn và khai thác có hiệu quả. Lợi thế về sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản tiếp tục phát huy; du lịch biển thu hút được sự

quan tâm của nhiều nhà đầu tư chiến lược; kết cấu hạ tầng vùng biển, ven biển cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển; tỷ trọng đóng góp của kinh tế biển vào tổng sản phẩm nội tỉnh đạt 38,2%.

Sản xuất công nghiệp, xây dựng chuyển biến tích cực. Tiềm năng, lợi thế về năng lượng tái tạo, điện khí, khu kinh tế phía Nam bước đầu khai thác có hiệu quả, tạo động lực tăng trưởng. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo được tích cực thực hiện, nhiều dự án hòa lưới điện quốc gia. Thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng; quan tâm phát triển công nghiệp chế biến gắn với nguồn nguyên liệu và sản phẩm đặc thù của địa phương. Tiểu thủ công nghiệp và làng nghề duy trì ổn định. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư.

Công tác quy hoạch xây dựng, thu hút đầu tư phát triển đô thị, nông thôn được triển khai, diện mạo có nhiều khởi sắc. Tập trung huy động nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Các dự án nhà ở xã hội được xây dựng đáp ứng tốt hơn nhu cầu về nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp.

Du lịch - Thương mại - Dịch vụ phát triển khởi sắc. Chủ trương phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn được tập trung triển khai; chú trọng hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, nhiều tuyến, điểm du lịch mới hình thành gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ; lượng du khách đến tỉnh tăng nhanh. Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, thực hiện xã hội hóa đầu tư chợ và các loại hình kinh doanh hàng hóa, dịch vụ. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bình ổn và phát triển thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt. Dịch vụ vận tải phát triển khá, chất lượng nâng lên; bưu chính, viễn thông bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt. Thị trường bất động sản từng bước hình thành và phát triển.

Quản lý, sử dụng tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có chuyển biến tích cực. Các công trình ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm đầu tư và phát huy hiệu quả.

Tài chính - ngân hàng phát triển ổn định, thu ngân sách nhà nước tăng cao. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm chi ngân sách. Hệ thống ngân hàng hoạt động ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

Kinh tế đối ngoại, phát triển các thành phần kinh tế có nhiều chuyển biến tích cực, đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

1.2. Đầu tư phát triển tăng trưởng khá, cơ cấu nguồn vốn đầu tư chuyển dịch tích cực, hiệu quả quản lý và sử dụng được nâng cao

Công tác thu hút, huy động nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là thu hút các tập đoàn, tổng công ty lớn đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm, đột phá, có lợi thế đạt kết quả tích cực. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 2,35 lần

(bình quân 22,8%/năm); cơ cấu nguồn vốn chuyển dịch tích cực, giảm dần tỷ trọng nguồn vốn ngân sách, tăng tỷ trọng vốn các thành phần kinh tế, dân cư. Nguồn lực đầu tư công ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội trọng điểm, tạo đột phá cho phát triển và ứng phó biến đổi khí hậu, đảm bảo an sinh xã hội.

1.3. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống của Nhân dân được cải thiện

Giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới và có bước phát triển; duy trì quy mô học sinh các cấp học, chất lượng giáo dục được nâng lên. Quan tâm đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp học; xã hội hóa giáo dục đạt kết quả bước đầu. Đa dạng hóa các hình thức và ngành nghề đào tạo gắn với giải quyết việc làm; sắp xếp, kiện toàn các trung tâm giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề đáp ứng tốt hơn nhu cầu dạy nghề cho lao động.

Phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ được quan tâm lãnh đạo; nhiều đề tài nghiên cứu, ứng dụng được chuyển giao, nhân rộng và phát huy hiệu quả, nâng cao giá trị sản phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu. Khuyến khích thu hút các dự án đầu tư có công nghệ cao, nhiều doanh nghiệp được hỗ trợ đổi mới công nghệ.

Chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân được nâng lên; tình hình dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Triển khai chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình có kết quả.

Văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục-thể thao có chuyển biến tích cực. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương và con người Ninh Thuận đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc trong tỉnh đạt kết quả tích cực; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai đạt kết quả. Hoạt động thông tin, báo chí, thể dục, thể thao tiếp tục có bước phát triển.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện; tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 1,84%, hiện còn 5,74%. Công tác giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực, đạt chỉ tiêu đề ra; các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Các vấn đề xã hội như: xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp; xây dựng gia đình; bình đẳng giới, chăm sóc, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi... được quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả.

1.4. Kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi được quan tâm đầu tư và phát triển ổn định

Các chính sách, chương trình phát triển kinh tế-xã hội miền núi, vùng đồng

bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ, kịp thời. Bản sắc văn hóa các dân tộc tiếp tục được bảo tồn và phát huy; xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu. Công tác giáo dục, y tế, đào tạo nghề và giải quyết việc làm triển khai đạt kết quả; trình độ dân trí được nâng lên, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ nét.

1.5. Quốc phòng-an ninh được giữ vững và tăng cường, quan hệ đối ngoại được mở rộng

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội với củng cố quốc phòng-an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc; xã, phường, thị trấn, cơ quan vững mạnh toàn diện. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được tập trung triển khai, bước đầu đạt kết quả quan trọng. Hoạt động đối ngoại đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; quan hệ hợp tác quốc tế theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

1.6. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước được nâng lên, kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường

Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức được xác định rõ hơn; tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước bước đầu sắp xếp tinh gọn gắn với tinh giản biên chế, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được nâng lên; từng bước đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp; công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, hoạt động giám sát được chú trọng. Đại biểu hội đồng nhân dân phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của địa phương.

Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Ủy ban nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra; hoạt động quản lý, điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng linh hoạt, quyết liệt hơn và có trọng tâm, trọng điểm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, của tập thể và cá nhân. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp được nâng lên, đáp ứng yêu

cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp.

1.7. Vai trò của Mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng được phát huy, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, các hội đặc thù... trong tình tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động ngày càng thiết thực; phát huy tốt vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.8. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai quyết liệt và đạt kết quả khá toàn diện

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm. Những vấn đề mang tính nguyên tắc lãnh đạo của Đảng được khẳng định. Bản lĩnh chính trị của tổ chức, đảng viên được nâng lên. Công tác đấu tranh chống "diễn biến hòa bình", bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, thù địch được tăng cường. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tiếp tục đổi mới; chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đi vào chiều sâu, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" được quyết liệt chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả tích cực.

Xây dựng tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) được triển khai nghiêm túc, có nhiều chuyển biến, đạt yêu cầu đề ra. Cơ bản hoàn thành sắp xếp các tổ chức, đơn vị được xác định rõ trong Nghị quyết và kế hoạch của Trung ương, của tỉnh. Tiến hành sáp nhập thôn, khu phố không đảm bảo các tiêu chí theo quy định. Qua sắp xếp, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được duy trì và nâng lên.

Công tác củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt kết quả tích cực.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được coi trọng, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Nhiều chủ trương, giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật được cụ thể hóa thành các quyết định, quy định, quy chế, chương trình để thực hiện. Kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng có trọng tâm, trọng điểm; xem xét, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức, tạo chuyển biến tích cực. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp được tập trung triển khai theo hướng gần dân, sát dân; tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng càng thêm gắn bó, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường và mở rộng.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường và có nhiều chuyển biến tiến bộ; ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng được nâng lên. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm minh, đúng pháp luật.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy Đảng tiếp tục được đổi mới; kịp thời cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Thực hiện nghiêm các quy chế, quy định, đảm bảo đúng thẩm quyền, trách nhiệm và mối quan hệ công tác; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

2. Những hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

2.1. Những hạn chế, khuyết điểm

- *Kinh tế* tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm so với yêu cầu đề ra. Giá trị kim ngạch xuất khẩu chưa đạt chỉ tiêu. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa bền vững; thu hút đầu tư vào nông nghiệp còn khó khăn. Sản xuất công nghiệp chế biến chưa tạo được đột phá; tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp đạt thấp.

- *Lĩnh vực văn hóa, xã hội*. Số lượng và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Đầu tư và ứng dụng khoa học và công nghệ vào đời sống, sản xuất còn hạn chế. Chất lượng các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa chưa cao. Giải quyết một số vấn đề xã hội bức xúc có lúc chưa thật sự hiệu quả.

- *Lĩnh vực tài nguyên, môi trường*: Độ che phủ rừng chưa đạt mục tiêu đề ra. Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên ở một số địa phương chưa chặt chẽ. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi chậm khắc phục.

- *Kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi* tuy có phát triển nhưng trình độ sản xuất còn hạn chế; khoảng cách thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với bình quân cả tỉnh.

- *Về quốc phòng, an ninh, cải cách tư pháp*. Công tác nắm tình hình, giải quyết một số vụ việc phức tạp về an ninh trật tự chưa chủ động, kịp thời; phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển chưa đều.

- *Hoạt động của chính quyền các cấp có mặt còn hạn chế. Tinh thần trách nhiệm và năng lực tham mưu của một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu; kỷ luật, kỷ cương hành chính có nơi chưa nghiêm.*

- *Phương thức và nội dung hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị, các hội quần chúng có nơi, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.*

- *Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng xã hội; công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có thời điểm chưa chủ động. Công tác kiểm tra, giám sát ở một số cấp ủy chưa toàn diện. Công tác dân vận của hệ thống chính trị có mặt chưa thật đồng bộ.*

2.2. Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan: do nguồn vốn đầu tư công khó khăn; việc dừng triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân; tình hình hạn hán kéo dài, dịch bệnh diễn biến phức tạp...

Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn ở một số cấp ủy, tổ chức đảng có mặt còn hạn chế. Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Tinh thần trách nhiệm của một bộ phận đảng viên, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ chưa cao. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát có thời điểm chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy đảng có mặt chậm đổi mới.

2.3. Bài học kinh nghiệm

Một là, Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương.

Hai là, Quan tâm xây dựng, củng cố và phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân. Luôn chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Phát huy dân chủ trong Đảng, quyền làm chủ của Nhân dân, tạo sự thống nhất cao trong Đảng bộ và sự đồng thuận trong xã hội là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Ba là, Đổi mới tư duy lãnh đạo phát triển kinh tế, biết khai thác cái bất lợi, khó khăn thành tiềm năng, lợi thế; biết lựa chọn những vấn đề lớn, cấp bách, mang tính đột phá để tập trung lãnh đạo thực hiện. Phát triển kinh tế luôn gắn liền với giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử; bảo vệ tài nguyên môi trường,

bảo đảm quốc phòng-an ninh và an sinh xã hội.

Bốn là, Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, đồng thời kiên định các nguyên tắc của Đảng. Tăng cường sự phối hợp, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện. Phát huy hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội.

Năm là, Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương. Tăng cường hợp tác, liên kết với các tỉnh, thành phố; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương và nguồn lực từ bên ngoài phục vụ yêu cầu phát triển.

IV- Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025

Nhiệm kỳ 2020-2025 có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước nói chung và của tỉnh nói riêng. Dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái; hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vừa là thời cơ, vừa là thách thức cho phát triển. Trong nước, thể và lực của đất nước ngày càng được nâng cao; công cuộc đổi mới đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh hơn, sâu rộng hơn; các cam kết khi tham gia hiệp định thương mại tự do thế hệ mới được thực thi đầy đủ.

Trong tỉnh, tiềm năng, lợi thế tiếp tục được khai thác và phát huy hiệu quả; công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, liên kết vùng được đẩy mạnh; cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh tiếp tục tạo động lực phát triển. Những đột phá trong lĩnh vực kinh tế biển, năng lượng tái tạo, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh và các dự án động lực sẽ được triển khai, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn. Tuy nhiên, tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh diễn biến phức tạp; nguồn lực đầu tư công hạn chế; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu... là những khó khăn, thách thức đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh phải quyết tâm chính trị, nỗ lực cao hơn nữa để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong nhiệm kỳ mới 2020-2025.

1. Phương hướng chung

Tiếp tục nâng cao hiệu quả, chất lượng tăng trưởng kinh tế gắn bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh về năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, kinh tế biển và nông nghiệp công nghệ cao; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Xây dựng, phát triển văn hóa và con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Giữ vững ổn định chính

trì, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, ứng dụng khoa học-công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế nhanh và bền vững, kinh tế biển là động lực, đưa quy mô nền kinh tế đến cuối nhiệm kỳ tăng 1,9 lần so với năm 2020. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng-an ninh.

Mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước. Đến năm 2030, trở thành tỉnh có nền kinh tế năng động, đa dạng; thuộc nhóm đầu cả nước về phát triển năng lượng sạch; là tỉnh đang phát triển, có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước. Đến năm 2045, trở thành tỉnh phát triển, có thu nhập cao và có môi trường sống tốt.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

Nhiệm kỳ 2020-2025 xác định 18 chỉ tiêu phân đầu; trong đó một số chỉ tiêu chủ yếu như: (1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm; (2) GRDP bình quân đạt 113-115 triệu đồng/người; (3) tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 100-105 ngàn tỷ đồng; (4) thu ngân sách đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng; (5) có 75% số xã và 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới; (6) tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 65%; (7) tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; (8) 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; (9) tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện về quốc phòng-an ninh hằng năm đạt 70% trở lên; (10) tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên; (11) hằng năm kết nạp từ 800-900 đảng viên.

IV- Các nhóm giải pháp chủ yếu

1. Nhóm giải pháp đột phá

- *Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển kinh tế-xã hội:* Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh. Có chính sách tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; thu hút đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế về năng lượng, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, kinh tế đô thị....

- *Đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ,* trọng tâm là về: giao

thông, thủy lợi, cảng biển, hạ tầng các khu đô thị, hạ tầng truyền tải điện, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế và các công trình văn hóa lớn của tỉnh; các công trình trọng điểm, dự án cấp bách, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của Nhân dân.

- *Phát triển nhanh nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng* đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành trụ cột, đột phá. Có chính sách đào tạo nhân lực theo nhu cầu của doanh nghiệp; thu hút chuyên gia các ngành, lĩnh vực quan trọng; trọng dụng nhân tài về đầu tư, sinh sống, làm việc tại tỉnh.

- *Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, tăng cường ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, tận dụng có hiệu quả thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.* Trong đó đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm khai thác các tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp cận thành quả của nền kinh tế tri thức; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ hiện đại, thông minh, tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường.

- *Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững; trong đó, chú trọng phát huy hiệu quả nguồn lực tài nguyên đất đai.* Nâng cao hiệu lực quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực ngoài nhà nước. Đánh giá đầy đủ, đúng tiềm năng; tăng cường quản lý việc khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, nâng cao giá trị sử dụng đất để phát triển kinh tế-xã hội.

2. Nhóm giải pháp trên từng lĩnh vực

- Thực hiện đồng bộ, mạnh mẽ các giải pháp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ then chốt.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể và Nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác. Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhằm huy động sức mạnh toàn dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác nội chính.

3. Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện một số chương trình, đề án trọng điểm

- *Rà soát, đánh giá các chủ trương, nghị quyết chuyên đề đã triển khai trong nhiệm kỳ 2015-2020 để tiếp tục thực hiện trong nhiệm kỳ mới 2020-2025, gồm: (1) Đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; (2) Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao; (3) Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết phát triển kinh tế-xã hội; (4) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp; (5) Phát triển kinh tế biển để trở thành động lực; (6) Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trọng tâm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù Ninh Thuận; (7) Tăng cường công tác cải cách hành chính; (8) Tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác giảm nghèo bền vững.*

- *Xác định một số chương trình, đề án mới cần tập trung lãnh đạo thực hiện trong nhiệm kỳ 2020-2025, gồm: (1) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; (2) Xây dựng tỉnh Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước; (3) Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh; (4) Phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là từng bước xây dựng Phan Rang-Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội; (5) Ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo; (6) Tăng cường công tác quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; (7) Đề án thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (8) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh; (9) Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.*

*

* *

Phát huy truyền thống cách mạng và những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, cùng tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, chúng ta tin tưởng rằng Đảng bộ và Nhân dân Ninh Thuận sẽ sớm khắc phục những khó khăn, hạn chế; triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trên từng lĩnh vực cụ thể; tiếp tục đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.